

Bản án số: 104/2018/HS-PT
Ngày 27-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ;

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 148/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Chu Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2018/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Chu Văn N, sinh ngày 17-10-1992, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T và bà Hoàng Thị L; vợ là Lộc Thùy L, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không có; có 02 tiền sự: Ngày 06/7/2011 bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự về hành vi sử dụng giấy chứng minh nhân dân của người khác sai quy định, phạt tiền 750.000 đồng, thi hành xong ngày 25/9/2018; ngày 27/12/2017 bị Đoàn Công an Tân Thanh – Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác, phạt tiền 1.500.000 đồng, thi hành xong ngày 27/12/2017; nhân thân: Theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 07/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đưa Chu Văn N vào cơ sở giáo dục với thời gian 24 tháng về hành vi giả mạo giấy tờ, trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích Thu, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn N sinh ngày 17/10/1992, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nghiện chất ma túy từ năm 2010 cho đến nay. Khoảng 11 giờ ngày 30/6/2018, Chu Văn N có ý định đi mua ma túy nên nói dối vợ đưa cho 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng để đi mua đồ dùng sinh hoạt cho con. Sau khi được vợ đưa tiền, Chu Văn N một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12V1 - 07223 đến ngã ba đôi tiền, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy. Đến nơi Chu Văn N gặp một người đàn ông tên T1 (không rõ họ và địa chỉ), trước đây Chu Văn N đã mua ma túy với người đàn ông này. Chu Văn N bảo T1 bán cho 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền ma túy, T1 nhận tiền và bảo đợi; T1 đi khoảng 5 đến 10 phút sau quay lại gặp Chu Văn N và chỉ về hướng đường rẽ đi gốc gạo cách đó khoảng 20 m và nói hàng (ma túy) để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để bên cạnh đường có hòn đá đặt đè lên; Chu Văn N đi đến nhặt bao thuốc lá lên, mở ra thấy bên trong có một túi ni lon màu trắng, trong túi nilon đựng nhiều gói ma túy (không mở ra đếm số lượng cụ thể); Chu Văn N cất túi nilon đựng các gói ma túy vào cặp quần và đi xe mô tô về nhà. Đến nhà, Chu Văn N lấy gói ma túy ra cất giấu vào dưới miếng nhựa đây ắc quy trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 12V1-07223 rồi vào nhà nằm nghỉ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Chu Văn N lấy xe mô tô biển kiểm soát 12V1-07223 chở vợ và con về nhà trọ trong khu vực cửa khẩu T; khi đi đến đoạn đường B thuộc khu 1 xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa Chu Văn N về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang trước sự chứng kiến của chị Lộc Thùy L (vợ bị cáo) và anh Đỗ Văn T2.

Tại bản Kết luận giám định số 267/KL-PC54 ngày 04/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy heroine, có tổng khối lượng 1,649 gam (đã trừ bì).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2018/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Chu Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/6/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định.

Ngày 01/11/2018, bị cáo Chu Văn N kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Chu Văn N giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo Chu Văn N làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Xét kháng cáo của bị

cáo Chu Văn N thấy rằng, mức án mà bản án sơ thẩm đã xử có phần nghiêm khắc hơn các bản án khác; tại cấp phúc thẩm vợ của bị cáo là chị Lộc Thùy L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già con nhỏ; bị cáo là người dân tộc ít người sinh sống ở vùng biên giới có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm mức án cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 21 tháng tù giam là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Do bị cáo tuổi còn trẻ, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức chưa đầy đủ, mục đích tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân; số lượng ma túy tàng trữ không lớn, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Chu Văn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Chu Văn N đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo Chu Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chu Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Chu Văn N. Do đó mức hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp. Trong quá trình kháng cáo, tại cấp phúc thẩm vợ của bị cáo là chị Lộc Thùy L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử đã xem xét đến hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già con nhỏ; bị cáo là người dân tộc ít người sinh sống ở vùng biên giới có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng cũng không đủ cơ sở để thay đổi bản chất vụ án. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn N, cần giữ nguyên phần hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Chu Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn N về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 65/2018/HS-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Chu Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Chu Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. V, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. V, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. V, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm